

Ngày 30/06/2025	22,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	-5.8%	-6.9%

	Q2/25	
ROE	8.2%	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q2/25		
DT thuần	269	QoQ ▲ 208 ▲ 338%	YoY ▲ 126 ▲ 87.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	330	YoY ▲ 79.0 ▲ 31.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	40.7	QoQ ▲ 15.3 ▲ 60.3%	YoY ▲ 1.70 ▲ 4.4%
	tỷ VNĐ		

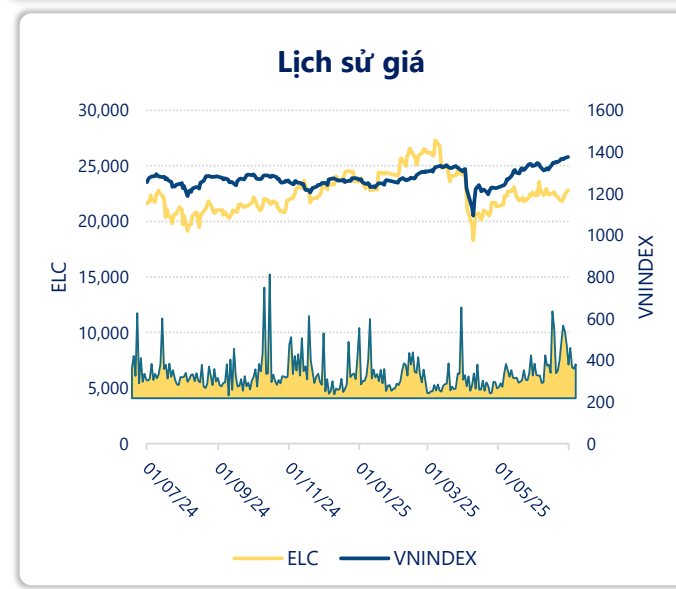
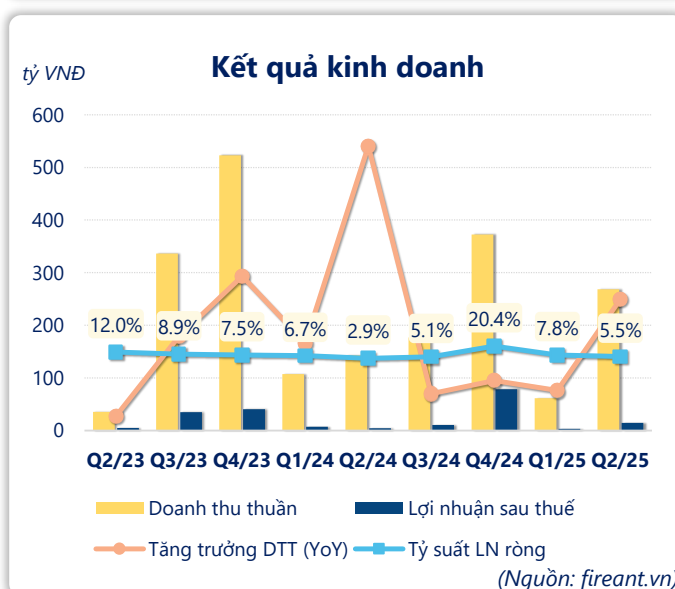
	6T 2025	
LN gộp	66.1	YoY ▲ 5.70 ▲ 9.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	13.9	QoQ ▲ 9.95 ▲ 251%	YoY ▲ 4.61 ▲ 49.4%
	tỷ VNĐ		

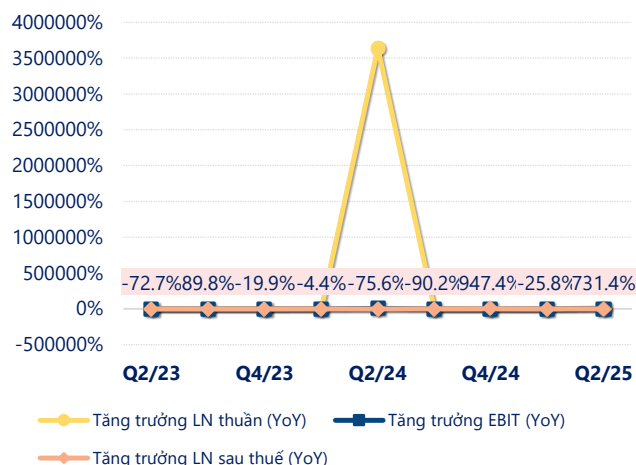
	6T 2025	
LN thuần	17.8	YoY ▲ 0.20 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	14.7	QoQ ▲ 11.4 ▲ 341%	YoY ▲ 10.1 ▲ 217%
	tỷ VNĐ		

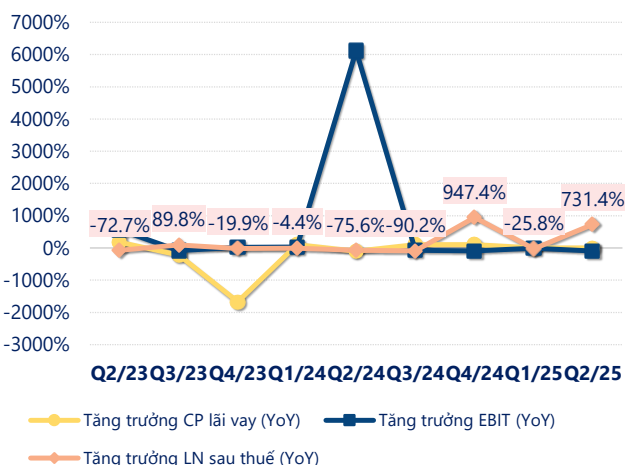
	6T 2025	
LN sau thuế	18.1	YoY ▲ 6.10 ▲ 50.7%
	tỷ VNĐ	



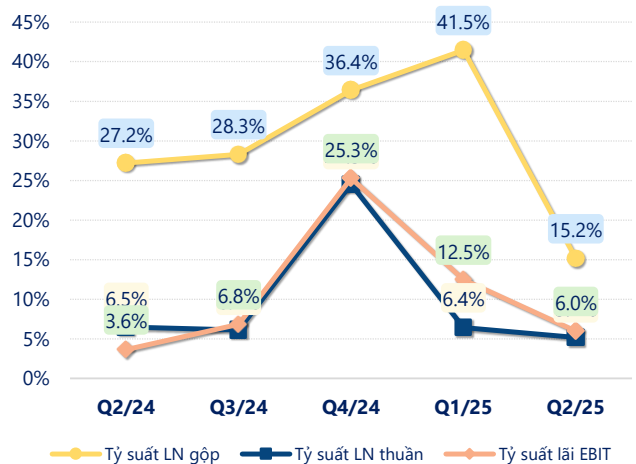
Tăng trưởng lợi nhuận



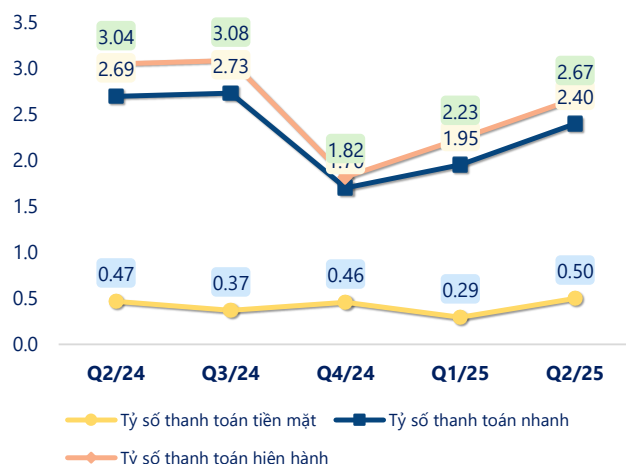
Tăng trưởng chi phí



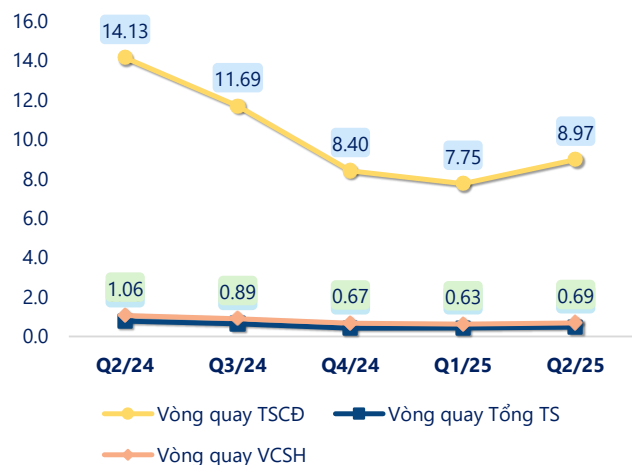
Tỷ suất lợi nhuận



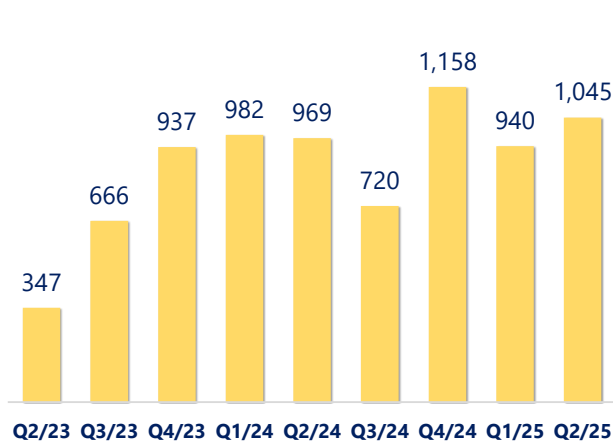
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	269	143	87.9%	330	251	31.7%
Giá vốn hàng bán	228	104	119%	264	190	38.7%
Lợi nhuận gộp	40.7	39.0	4.4%	66.1	60.4	9.6%
Doanh thu HĐTC	10.3	3.00	245%	19.6	13.0	50.3%
Chi phí TC	5.24	7.71	-32.1%	9.01	6.89	30.8%
Chi phí lãi vay	0.36	0.93	-61.1%	4.08	1.12	265%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.0	9.30	28.8%	22.0	17.4	26.6%
Chi phí QLDN	20.0	15.7	27.1%	36.9	31.5	17.0%
LN thuần từ HĐKD	13.9	9.29	49.4%	17.8	17.6	1.4%
Lợi nhuận khác	1.82	-5.01	136%	1.79	-4.99	136%
LN trước thuế	15.7	4.28	267%	19.6	12.6	55.8%
Lợi nhuận sau thuế	14.7	4.65	217%	18.1	12.0	50.7%
LNST của CĐ cty mẹ	14.7	4.19	251%	19.5	11.4	70.5%

(Nguồn: fireant.vn)

